

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày 05 - 3 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự áp dụng theo thủ tục rút gọn thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn A, sinh năm 1985.

Nơi ĐKNKTT và nơi thường trú: Xóm G, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Hoàng Văn L, sinh năm 1962 và bà Lưu Thị É, sinh năm 1968; Vợ là Nguyễn Thị S, sinh năm 1987 và 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017). Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

- Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/01/2020 đến ngày 23/01/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại.

(Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1944

Nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 45 phút ngày 14/01/2020, Tổ công tác Công an huyện P phối hợp cùng Công an xã T, huyện P làm nhiệm vụ tại khu vực xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện 02 người đàn ông đang điều khiển xe mô tô Yamaha Exeiter, BKS: 20G1-329.93 có biểu hiện nghi vấn liên quan tới hàng cấm. Tổ công tác tiếp cận yêu cầu dừng xe và kiểm tra, người điều khiển xe khai tên Hoàng Văn A, sinh năm 1985 và người ngồi sau khai tên Nguyễn Tiến D, sinh năm 1984, đều trú tại: xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Theo yêu cầu của Tổ công tác A đã tự giác giao nộp 01 bao tải chứa màu vàng để ở phía trước xe và khai nhận bao tải chứa pháo của A. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Văn A và Nguyễn Tiến D, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 bao tải chứa màu vàng bên trong có: 05 khối hình hộp được bọc bằng giấy màu đỏ có in chữ nước ngoài, có kích thước 14cm x 14cm x 14,5 cm, bên trong mỗi hộp đều chứa 36 ống hình trụ tròn, kích thước mỗi ống cao 14,9 cm, đường kính khoảng 2,4 cm; 10 ống đường kính dài 01 cm, dài 80 cm đều được bọc bằng giấy màu đỏ. Tổ công tác niêm phong số vật chứng trên vào bao tải chứa và ký hiệu A.

- 03 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus màu trắng thu giữ của Hoàng Văn A được niêm phong vào bì thư ký hiệu B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng thu giữ của Nguyễn Tiến D được niêm phong vào bì thư ký hiệu

C và D và 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, BKS 20G1 - 329.93 là xe của Hoàng Văn A.

Cơ quan CSĐT Công an huyện P tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng: 05 khối hộp chữ nhật, có kích thước 14cm x 14cm x 14,9cm được bọc bằng giấy màu đỏ có in chữ nước ngoài bên trong mỗi hộp chứa 36 ống hình trụ tròn kích thước mỗi ống cao 14.9cm đường kính 2,4cm thu giữ của Hoàng Văn A được niêm phong vào bao tải ký hiệu A có tổng khối lượng là **6.9 kg**; 10 ống đường kính mỗi ống 01cm, dài 80cm được bọc ngoài bằng giấy màu đỏ thu giữ của Hoàng Văn A được niêm phong trong bao tải, ký hiệu A có tổng khối lượng là **0.5 kg**.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P lấy ngẫu nhiên 01 hộp trong 05 hộp có khối lượng **1,4 kg** và toàn bộ **0.5 kg** 10 ống đường kính mỗi ống 01cm, dài 80cm niêm phong vào thùng catton ký hiệu A2 đi giám định. Mẫu còn lại được niêm phong vào thùng Catton ký hiệu A3 có khối lượng 5,5 kg.

Tại bản Kết luận giám định số 248/KL-KTHS ngày 22/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

- 01 (một) khối hộp hình chữ nhật có kích thước 14cm x 14cm x 14,9cm, bên ngoài được bọc bằng giấy màu đỏ, có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong chứa 36 (ba mươi sáu) ống hình trụ tròn, kích thước mỗi ống dài 14.9cm, đường kính 2,4cm được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu **A1** là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

- 10 (mười) ống hình trụ tròn dài 80cm, đường kính 1cm, bên ngoài đều được bọc bằng giấy màu đỏ, có in hoa văn và chữ nước ngoài được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu **A2** là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn A khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 13/01/2020, A làm nghề lái xe taxi có trở 01 nam thanh niên không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Trong quá trình di chuyển thì người thanh niên này có hỏi A: “Có mua pháo không tôi để cho mấy bệ”, A đồng ý và hẹn ngày 14/01/2020 đến ngã ba xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để lấy pháo. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 14/01/2020, A điều khiển xe mô tô BKS 20G1-329.93 đến khu vực nêu trên để lấy pháo, trên đường đi A gặp anh Nguyễn Tiến D là người cùng xã quen biết nhau từ trước và rủ đi cùng. A không nói cho D biết mục đích đi mua pháo mà chỉ nói là đi

chơi, D đồng ý đi. Sau đó, A điều khiển xe đèo D đến khu vực xã H, huyện Đ thì bảo D xuống xe rồi một mình đi gặp nam thanh niên hôm trước và mua được của người này 05 khối hộp chữ nhật bên trong mỗi hộp chứa 36 ống hình trụ tròn và 10 ống đường kính mỗi ống 01cm, dài 80cm được bọc ngoài bằng giấy là pháo với giá 2.500.000 đồng. Sau đó A trở D ra về đến khu vực xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì bị lực lượng Công an huyện P bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/2020/QĐTT-VKSPB ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Hoàng Văn A về tội “Tàng trữ hàng cấm”, theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn A phạm tội: “Tàng trữ hàng cấm”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Hoàng Văn A từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 04 (không bốn) khối hình hộp có tổng khối lượng 5,5kg, được bọc giấy màu đỏ có in chữ nước ngoài, kích thước 14cm x 14cm x 14,5 cm, bên trong mỗi hộp đều chứa 36 ống hình trụ tròn, kích thước mỗi ống cao 14,9 cm, đường kính khoảng 2,4 cm, được niêm phong trong thùng catton ký hiệu A3;

- Tạm giữ 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha xe màu đỏ trắng BKS: 20G1-329.93 xe không có gương chiếu hậu cả hai bên, số khung: RLCUG0610GY204851, số máy G3D4E217665, dung tích xi lanh 149, ngày đăng ký 05/5/2016, xe cũ đã qua sử dụng, khi giao nhận không kiểm tra các bộ phận bên trong máy và săm lốp bên ngoài để đảm bảo cho việc Thi hành án;

- Trả lại cho bị cáo An 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus màu ghi trắng số IC 579E-E2944A, màn hình bị vỡ, máy cũ đã qua sử dụng;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng, đã trả lại cho anh Nguyễn Tiến D quản lý, sử dụng, anh D không có ý kiến gì, nên không đề nghị xem xét.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Nói lời sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Nhận định về thẩm quyền áp dụng thủ tục rút gọn: Vụ án được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân huyện P áp dụng thủ tục rút gọn đã đảm bảo đủ đúng phạm vi, điều kiện, trình tự thủ tục, thời hạn theo quy định tại các Điều 455; 456; 457; 460; 461 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Quyết định truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định và lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

Như vậy, Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa có đủ căn cứ khẳng định: Vào hồi 21 giờ 45 phút, ngày 14/01/2020, tại khu vực xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Hoàng Văn A đang có hành vi tàng trữ 01(một) bao tải dứa màu vàng bên trong có: 05 khối hình hộp được bọc bằng giấy màu đỏ có in chữ nước ngoài, có kích thước 14cm x 14cm x 14,5 cm, bên trong mỗi hộp đều chứa 36 ống hình trụ tròn, kích thước mỗi ống cao 14,9 cm, đường kính khoảng 2,4 cm, có tổng khối lượng là **6.9 kg** và 10

ống đường kính 01 cm, dài 80 cm đều được bọc bằng giấy màu đỏ, có tổng khối lượng là 0.5 kg.

Qua kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đã kết luận: Số vật chứng thu giữ của Hoàng Văn A nêu trên là pháo, có đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Hành vi của bị cáo Hoàng Văn A có đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ hàng cấm”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều 191 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các loại hàng hoá mà Nhà nước cấm lưu thông, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương ... Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo bằng pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những căn cứ nêu trên, khi quyết định hình phạt Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà cần có một mức án phù hợp với nhân thân, tính chất mức độ tội phạm do bị cáo gây ra. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, có thể áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra và cho bị

cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, đồng thời nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Thẩm phán -Chủ tọa phiên toà giải thích rõ hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[5]Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Hoàng Văn A phạm tội không nhằm thu lời bất chính, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 04 (không bốn) khối hình hộp có tổng khối lượng 5,5kg, được bọc giấy màu đỏ có in chữ nước ngoài, kích thước 14cm x 14cm x 14,5 cm, bên trong mỗi hộp đều chứa 36 ống hình trụ tròn, kích thước mỗi ống cao 14,9 cm, đường kính khoảng 2,4 cm, được niêm phong trong thùng catton ký hiệu A3 không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha xe màu đỏ trắng BKS: 20G1-329.93 xe không có gương chiếu hậu cả hai bên, số khung: RLCUG0610GY204851, số máy G3D4E217665, dung tích xi lanh 149, ngày đăng ký 05/5/2016, xe cũ đã qua sử dụng, khi giao nhận không kiểm tra các bộ phận bên trong máy và săm lốp bên ngoài của bị cáo Hoàng Văn A cần tạm giữ để đảm bảo cho việc Thi hành án;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus màu ghi trắng số IC 579E-E2944A, màn hình bị vỡ, máy cũ đã qua sử dụng của bị cáo Hoàng Văn A không phải là phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng. Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng đã trả lại cho anh Nguyễn Tiến D quản lý, sử dụng. Anh D không đề nghị gì, nên không xem xét.

[7] Về cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ Điều 109 và Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự. Ra quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Hoàng Văn A, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi bị cáo phải chấp hành bản án.

[8] Đối với anh Nguyễn Tiến D, quá trình điều tra xác định khi đi cùng A, anh D không góp tiền mua pháo và không biết A tàng trữ pháo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không có căn cứ để xử lý theo pháp luật.

[9] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như: đề nghị về tội danh, mức hình phạt chính, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp với quy định của pháp luật, được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ, pháp luật áp dụng:

- Điểm c khoản 1 Điều 191; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự;

- Điều 106, Điều 109, Điều 123, khoản 2 Điều 136, Điều 455, Điều 457, Điều 463 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn A phạm tội: “Tàng trữ hàng cấm”.

3. Về hình phạt chính: Xử phạt Hoàng Văn A **12** (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo với thời gian thử thách là **24** (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn A cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (bị cáo Hoàng Văn A) cố ý vi phạm nghĩa vụ **02** lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Hoàng Văn A, kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2020 cho đến khi bị cáo phải chấp hành bản án.

5. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu huỷ 04 (không bốn) khối hình hộp có tổng khối lượng 5,5kg, được bọc giấy màu đỏ có in chữ nước ngoài, kích thước 14cm x 14cm x 14,5 cm, bên trong mỗi hộp đều chứa 36 ống hình trụ tròn, kích thước mỗi ống cao 14,9 cm, đường kính khoảng 2,4 cm, được niêm phong trong thùng catton ký hiệu A3

- Tạm giữ của bị cáo A 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha xe màu đỏ trắng BKS: 20G1- 329.93 xe không có gương chiếu hậu cả hai bên, số khung: RLCUG0610GY204851, số máy G3D4E217665, dung tích xi lanh 149, ngày đăng ký 05/5/2016, xe cũ đã qua sử dụng, khi giao nhận không kiểm tra các bộ phận bên trong máy và săm lốp bên ngoài để đảm bảo cho việc Thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo A 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus màu ghi trắng số IC 579E-E2944A, màn hình bị vỡ, máy cũ đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Văn A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Có mặt bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo-NLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Sái Đức Trung